TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**160**/2023/HS - ST
Ngày: 30/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lù Văn Lả.**

Ông **Cà Văn Danh.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lò Thị Hòa** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P K, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn I (Đã chết); Con bà: Quàng Thị Đ (Đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H; sinh năm 1976 (Đã ly hôn năm 2017) và có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân, Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay *(Có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 03/3/2023, Lò Thị T đi xe mô tô biển kiểm soát 27B2-163.88 từ nhà ở bản P K, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên để đi tìm mua Hồng phiến về sử dụng và bán kiếm lời, khi đi Bị cáo mang theo số tiền 500.000 đồng. Khi Bị cáo đi đến khu vực xã M L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi (Không biết tên, tuổi, địa chỉ). Bị

cáo hỏi người đàn ông "Có hồng phiến bán không? Bán cho 500.000 đồng. Người đàn ông trả lời "có đưa tiền đây". Bị cáo lấy số tiền 500.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Bị cáo 01 túi hồng phiến nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định. Trao đổi mua bán xong, người đàn ông đi đâu, làm gì Bị cáo không biết, Bị cáo cầm túi hồng phiến vừa mua được cất vào trong áo con bên phải trước ngực đang mặc và đi xe mô tô về nhà. Khi về đến nhà, lúc đó không có ai ở nhà Bị cáo đã lấy túi Hồng phiến ra và lấy 02 viên để sử dụng, sử dụng Hồng phiến xong Bị cáo lấy 03 viên Hồng phiến ra rồi gói lại bằng nilon màu trắng, miệng gói được xoắn lại và dùng băng dính màu đen cuốn bên ngoài. Sau đó Bị cáo cất giấu số Hồng phiến vào trong túi áo khoác đang mặc và sinh hoạt bình thường. Đến 13 giờ 00 phút, ngày 06/3/2023, Bị cáo lấy số Hồng phiến cất giấu ở túi áo khoác ra rồi cất giấu vào áo con bên phải trước ngực để ra khu vực xã N N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên để bán hồng phiến. Khi Bị cáo đi đến khu vực bản T N, xã N N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì gặp Tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ B phối hợp với công an xã N N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ, qua kiểm tra Tổ công tác phát hiện thu giữ tại áo con bên phải trước ngực Bị cáo đang mặc 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định bên trong có các viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng miệng gói được xoắn lại được cuốn bằng băng dính màu đen bên trong có 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp. Tổ công tác mời người chứng kiến đến tiếp tục kiểm tra chiếc xe mô tô Bị cáo đang điều khiển thì phát hiện trong cốp xe mô tô có 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 27002711 tên chủ xe Lò Thị T. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ vật chứng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 06/3/2023 đã xác định: Số viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi Methamphetamine thu giữ của Lò Thị T có khối lượng là 17,03 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 449/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Hai mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M1, M2 thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Vật chứng hoàn lại sau giám định là 15,13 gam.

Tại bản Cáo trạng số số: 79/CT-VKSĐB ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Thị T: Từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 15,13 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 27002711, tên chủ xe Lò Thị T.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B2-163.88. Nhãn hiệu: HONDA; Loại: WAVE RSX; Màu sơn: Đỏ đen; Số khung: RLHJA384XLY052123; Số máy: JA52E0192528; Dung tích xi lanh: 109. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong (Kèm chìa khóa xe).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 06/3/2023, tại khu vực bản T N, xã N N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Lò Thị T đã có hành vi cất giấu trái phép tại áo con bên phải trước ngực của Bị cáo 17,03 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

i) .....Methamphetamine……. có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Hội đồng xét xử xét thấy. Bị cáo đã có hành vi mua ma túy mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bị cáo đã sử dụng 02 viên Methamphetamine. Số ma túy còn lại gồm 15,13 gam Methamphetamine Bị cáo tàng trữ nhằm mục đích nếu ai hỏi mua thì Bị cáo sẽ bán nhưng Bị cáo chưa giao dịch mua bán cho đối tượng nào. Vì vậy hành vi của Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mẹ đẻ bị cáo là bà Quàng Thị Đanh được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi ăn học lớp 02/12, sau đó ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2004 kết hôn với anh Nguyễn Văn Hùng và có 01 người con sinh năm 2005. Đến năm 2017 thì ly hôn. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2021 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 06/3/2023 Bị cáo bị Công an huyện Đ B bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với Bị cáo, miễn án phí cho Bị cáo. HĐXX thấy rằng việc đề nghị của Viện kiểm sát có đủ cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên đối với mức hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù. HĐXX thấy rằng có thể xử dưới mức hình phạt VKS đề nghị cũng đủ để răn đe, giáo dục Bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS, ngoài hình phạt chính "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Xong xét hoàn cảnh gia đình Bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của Bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 15,13 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B2- 163.88. Nhãn hiệu: HONDA; Loại: WAVE RSX; Màu sơn: Đỏ đen; Số khung: RLHJA384XLY052123; Số máy: JA52E0192528; Dung tích xi lanh: 109. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong (Kèm chìa khóa xe).

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 27002711, tên chủ xe Lò Thị T do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra Bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi với số tiền 500.000 đồng. Do Bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị T do Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên toà Bị cáo cũng xin HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **10 năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/3/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 15,13 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 27002711, tên chủ xe Lò Thị T cấp ngày 01/02/2021.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B2-163.88. Nhãn hiệu: HONDA; Loại: WAVE RSX; Màu sơn: Đỏ đen; Số khung: RLHJA384XLY052123; Số máy: JA52E- 0192528; Dung tích xi lanh: 109. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong (Kèm theo chìa khoá xe).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Miễn án phí HSST cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Đ B;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

Trần Thị Tố Loan